

<b>Mã thủ tục:</b>
<b>Tên thủ tục:</b> Ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh
<b>2. Lĩnh vực:</b> Kiểm soát TTHC
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>
<b>3.1. Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>
<p>Trên cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản của Quốc hội/Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có giao nhiệm vụ cho địa phương liên quan đến ban hành TTHC, bộ phận tạo thành của TTHC.</li> <li>- TTHC nội bộ mà văn bản của Quốc hội/Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã quy định nhưng địa phương cần phân công cụ thể cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện (<i>trách nhiệm, thời gian</i>) hoặc mẫu hóa các hồ sơ, làm rõ đối tượng thực hiện gắn với các điều kiện cụ thể... để bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu, thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>- TTHC nội bộ bộ, địa phương quy định để giải quyết công việc nội bộ của địa phương mà địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Các văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực thi phương án đơn giản hoá TTHC nội bộ đã được công bố.</li> </ul> <p>Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND cấp tỉnh xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước và gửi đến Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp trực tiếp: Các sở, ban, ngành cử đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị mình nộp hồ sơ trực tiếp.</li> <li>- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Các sở, ban, ngành cử đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị mình truy cập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>

\* Trường hợp đối tượng thực hiện TTHC là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thì thực hiện gửi hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (trừ trường hợp Hệ thống bị lỗi không gửi được).

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh địa chỉ (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi trực tuyến	
1	Tờ trình đề nghị công bố TTHC (Mẫu số 05-KSTTHC)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định công bố TTHC và nội dung của từng TTHC (Mẫu số 06-KSTTHC)	Bản dự thảo văn bản giấy	Dự thảo văn bản điện tử, định dạng Microsoft Word	01

Số bộ hồ sơ: 01

### 3.2. Tiếp nhận hồ sơ TTHC

Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ của cơ quan chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Chương II Quyết định 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang.

### 3.3. Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Bước 1: Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh kiểm soát về hình thức, nội dung Quyết định công bố sau khi nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố TTHC. Trường hợp dự thảo Quyết định công bố đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng UBND cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố.

Bước 2: Đối với dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh gửi cơ quan, đơn vị dự thảo Quyết định công bố ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo chậm nhất sau 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố.

Bước 3: Cơ quan dự thảo Quyết định công bố nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố để trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý. Văn bản tiếp thu, giải trình được bổ sung kèm theo hồ sơ hoàn thiện trình ban hành Quyết định công bố.

Bước 4: Quyết định công bố sau khi được ký, ban hành phải gửi đến Cục Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Chính phủ (*bản điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC*) và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành để tích hợp dữ liệu để công khai, thiết lập quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định; đồng thời công khai ngay trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (*Đối với TTHC chưa đảm bảo việc thực thi TTHC ngay, mà cần xây dựng Phương án đơn giản hoá TTHC thì không thiết lập quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh*).

*Cách thức thực hiện:* Trực tuyến

*Địa điểm trả kết quả:* Kết quả giải quyết điện tử được trả cho các sở, ban, ngành qua tài khoản đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và qua Hệ thống VNPT-Ioffice.

*Kết quả giải quyết:*

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
		Trả trực tuyến	

1	Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước	Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y ký số UBND tỉnh	01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Theo quy định của pháp luật: Không quy định cụ thể - Theo thực tế tại địa phương: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.		
6	<b>Cơ quan giải quyết TTHC:</b> - Cơ quan thực hiện: Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang.		
7	<b>Phí, lệ phí:</b> Không.		
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</b> Không		
9	<b>Căn cứ pháp lý của TTHC:</b> - Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; - Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; - Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025. - Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ V/v hướng dẫn triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống HCNN giai đoạn 2022-2025.		
10	<b>Mẫu thành phần hồ sơ</b>		

**Mẫu số 05-KSTTHC**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC<sup>2</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../<sup>3</sup>...-...<sup>4</sup>...

...<sup>5</sup>..., ngày ... tháng ... năm ...

**TÊN LOẠI VĂN BẢN<sup>6</sup>**

.....<sup>7</sup>.....

-----

8

.....

.....

.....

.....

...../.

**Nơi nhận:**

- Như Điều ....;

- .....

- Lưu: VT, ...<sup>9</sup> ...<sup>10</sup> ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
 CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,  
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

**Họ và tên**

-----

**Ghi chú:**

<sup>1</sup>Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

<sup>2</sup>Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

<sup>3</sup> Chữ viết tắt tên loại văn bản.

<sup>4</sup> Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

<sup>5</sup> Địa danh.

<sup>6</sup> Tên loại văn bản

Mẫu này áp dụng chung đối với các hình thức văn bản hành chính có ghi tên loại gồm: chỉ thị, quy chế, quy định, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án, báo cáo, tờ trình, giấy ủy quyền, phiếu gửi, phiếu chuyển, phiếu báo.

<sup>7</sup> Trích yếu nội dung văn bản.

<sup>8</sup> Nội dung văn bản.

<sup>9</sup> Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

*Mẫu số 06-KSTTHC*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UBND

..., ngày .... tháng .... năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố TTHC nội bộ trong tỉnh A**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở X,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh A.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện (quận, thị xã, thành phố); UBND các xã (phường, thị trấn) và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- ....
- Lưu: ....

**CHỦ TỊCH***(Ký tên, dấu)***Nguyễn Văn A**

**TTHC NỘI BỘ TRONG TỈNH A**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND tỉnh A)*

**PHẦN I. DANH MỤC TTHC**

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thủ tục a		
2	Thủ tục b		
n	.....		

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC****I. Lĩnh vực...****1. Tên thủ tục a**

- Trình tự thực hiện: *(bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện TTHC)*
- Cách thức thực hiện:
- Thành phần, số lượng hồ sơ:
- Thời hạn giải quyết:
- Đối tượng thực hiện TTHC:
- Cơ quan giải quyết TTHC:
- Kết quả thực hiện TTHC:
- Phí, lệ phí (nếu có):
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a)*:
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):
- Căn cứ pháp lý của TTHC:

**n. Thủ tục n**

.....